

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 62/2018/CV-TTC-BH
No. 62/2018/CV-TTC-BH

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2018
Tây Ninh, day 30 month 7 year 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**

(6 tháng/ năm)

(6 months/ year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: TÂN HƯNG, TÂN CHÂU, TÂY NINH
- Điện thoại/ Telephone: 0276 3753250 Fax: 0276 3839834 Email: tcs@tcsugar.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 5,570,186,730,000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Không có

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/ Mr. Phạm Hồng Dương	Chủ tịch	20	100%	
2	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Hoa	Phó Chủ tịch thường trực	20	100%	

3	Bà/ Ms. Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên	20	100%	
4	Ông/ Mr. Henry Chung	Thành viên	20	100%	
5	Bà/ Ms. Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	20	100%	
6	Ông/ Mr. See Beow Tean	Thành viên	20	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nội dung, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua trong các Nghị quyết. Chi tiết như sau:

- **Phương thức giám sát:**

- + Hệ thống báo cáo quản trị: Hội đồng quản trị thông qua hệ thống báo cáo quản trị BI hoặc nhận các báo cáo ngày/ tuần/ tháng/ quý để theo dõi tình hình thực hiện các hoạt động Kinh doanh, Sản xuất, Nông nghiệp và các chỉ số tài chính liên quan.
- + Thảo luận tại các cuộc họp định kỳ với TGD và Ban Điều hành.
- + Thường xuyên trao đổi qua thư điện tử, điện thoại về tình hình hoạt động kinh doanh.
- + Cập nhật thông tin và phê duyệt các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hệ thống trình ký điện tử E-office.

- **Kết quả giám sát:** TGD và Ban Điều hành đã bám sát và thực hiện tốt kế hoạch doanh số, lợi nhuận và kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*:

Niên độ 2017 – 2018 là năm có nhiều thay đổi đối với hoạt động của quản trị và kiểm soát rủi ro. Thay đổi mô hình Quản trị Công ty theo những quy định mới phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, trong đó đặc biệt là thay đổi vai trò của Ban kiểm soát thành Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị với chức năng – nhiệm vụ được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Tiểu ban kiểm toán.

- Tiểu ban Kiểm toán tập trung thực hiện kiểm tra định kỳ, phúc tra và kiểm tra đột xuất liên quan đến các hoạt động Nông nghiệp, Xây dựng cơ bản, Tài chính như: Công tác thu hoạch, vận chuyển mía; Đo đạc diện tích đất nông nghiệp; Đối chiếu xác nhận và thu hồi công nợ;

Công tác trồng và chăm sóc mía; Công tác kiểm kê tài sản; Tham gia mở và đóng thầu các gói thầu được xây dựng; Công tác đánh tạp chất; Công tác 5S tại các nhà máy; Công tác lập và trình bày báo cáo tài chính; Công tác tính giá thành v.v....

- Các cuộc kiểm tra của Tiểu ban Kiểm toán và Ban KTNB hướng đến mục tiêu đảm bảo tính tuân thủ quy định nội bộ cũng như các quy định về Luật Kế toán, Luật Doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty (TCT) và các đơn vị thành viên (ĐVTV). Từ đó, thúc đẩy tính tuân thủ các quy định và kịp thời cảnh báo các thiếu sót, các rủi ro trong quá trình hoạt động của các đơn vị trong TCT và ĐVTV.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thành lập Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng quản trị với vai trò và các chức năng chính như sau:

- a. Theo quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Nhân sự là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng tham mưu các vấn đề liên quan công tác Nhân sự cho HĐQT, bao gồm:
 - Tham mưu bộ tiêu chuẩn nhân sự, thực hiện công tác đánh giá năng lực, hiệu quả làm việc của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý.
 - Tham mưu công tác xây dựng, phát triển nguồn Cán bộ quản lý.
 - Tham mưu và đề xuất cho HĐQT xây dựng các quy định, đánh giá quy mô và cơ cấu về chế độ lương, thưởng, thù lao và các chính sách đãi ngộ khác cho các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý.
- b. Tiểu ban Chiến lược có các chức năng chính như sau:
 - Phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn.
 - Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược
 - Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm với hoạt động xã hội.
 - Phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên có liên quan.
 - Phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp.

Tháng 5/2018, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng về việc tư vấn chiến lược với Công ty TNHH Tư vấn Deloitte và triển khai thực hiện. Tiểu ban Chiến lược đã giám sát quá trình triển khai lập chiến lược và tiếp tục theo dõi việc triển khai và thực thi chiến lược.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------	------	----------

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
1	01/2018/NQ-HĐQT	02/01/2018	Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu đối với Công ty con - Phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
2	02/2018/NQ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống phân định quyền hạn từ Hội đồng Quản trị cho Tổng Giám đốc
3	03/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	Họp Hội đồng Quản trị - phiên họp ngày 28/02/2018
4	04/2018/NQ-HĐQT	06/03/2018	Chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH Hải Vi
5	05/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Triển khai phương án mua cổ phiếu quỹ
6	06/2018/NQ-HĐQT	11/04/2018	Phát hành trái phiếu thường
7	07/2018/NQ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập tiểu ban xúc tiến M&A của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
8	08/2018/NQ-HĐQT	21/04/2018	Phê duyệt hợp đồng tư vấn tài chính
9	09/2018/NQ-HĐQT	05/05/2018	Phát hành trái phiếu 2018
10	10/2018/NQ-HĐQT	15/05/2018	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị
11	11/2018/NQ-HĐQT	29/05/2018	Thành lập Tiểu ban Nhân sự trực thuộc Hội đồng Quản trị

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/QĐ-HĐQT	02/01/2018	Quy chế ban hành văn bản lập quy
2	02/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo
3	03/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trương Thanh
4	04/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản lý hệ thống - Ông Nguyễn Chí Thăng
5	05/2018/QĐ-HĐQT	22/01/2018	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị
6	06/2018/QĐ-HĐQT	05/02/2018	Ban hành Quy chế giám đốc lưu động
7	07/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc - Ông Trần Quốc Thảo
8	08/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh kênh thương mại - Bà Trương Thị Kim

			Phượng
9	09/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Miễn nhiệm Giám đốc Kỹ thuật sản xuất - Ông Nguyễn Thành Khiêm
10	10/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống cấp bậc - Chức vụ TTC-BH
11	11/2018/QĐ-HĐQT	12/02/2018	Ban hành hệ thống chức danh TTC-BH
12	12/2018/QĐ-HĐQT	22/02/2018	Thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa - Nhà máy TTCS
13	13/2018/QĐ-HĐQT	22/02/2018	Bổ nhiệm ông Lê Đức Tồn - Giám đốc chi nhánh
14	14/2018/QĐ-HĐQT	26/03/2018	Ban hành Quy chế quản lý đơn vị thành viên
15	15/2018/QĐ-HĐQT	20/04/2018	Thành lập Tiểu ban Chiến lược trực thuộc Hội đồng Quản trị
16	16/2018/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống – Ông Nguyễn Chí Thăng
17	17/2018/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý hệ thống - Ông Trương Trí Cường
18	18/2018/QĐ-HĐQT	09/05/2018	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Nguyên liệu vùng - Đối với Ông Nguyễn Trọng Hòa
19	19/2018/QĐ-HĐQT	23/5/2018	Thành lập Hội đồng xử lý nợ
20	20/2018/QĐ-HĐQT	29/5/2018	Thành lập Ban tổ chức Hội nghị tổng kết niên độ 2017-2018
21	21/2018/QĐ-HĐQT	30/05/2018	Chủ trương thực hiện dự án giảm tiêu thụ hơi trong sản xuất

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/ năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

Ban Kiểm soát hoạt động đến ngày 20/11/2017 sau đó miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ để đáp ứng mô hình quản trị mới của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty trong các công ty cổ phần đại chúng, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của các công ty, nâng cao tính minh bạch của thị trường, cập nhật kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo đúng quy định pháp lý của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã mời đơn vị có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực quản trị hiện tại là International Finance Corporation (IFC) thực hiện

đánh giá, tư vấn, đào tạo đối với các thành viên HĐQT và Ban Điều hành. Từ kết quả đánh giá ban đầu, IFC và Công ty đã hoàn thành kế hoạch cải thiện Quản trị Công ty. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã phân công Bà Đặng Huỳnh Ước My – Thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án cải thiện Quản trị Công ty và IFC sẽ tiếp tục đồng hành và theo dõi quá trình hoàn thiện định kỳ 6 tháng/ lần với mục tiêu Công ty ngày càng nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị và điều hành theo các thông lệ tốt trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, ngày 01/6/2018, IFC và Công ty đã tổ chức Hội thảo về quản trị Công ty để đào tạo cho HĐQT và Ban điều hành Công ty về nội dung Xây dựng một Hội đồng Quản trị hiệu quả; Xử lý giao dịch với bên liên quan và xung đột lợi ích; Minh bạch và Công bố thông tin: Thẻ điểm Asean Scorecard.

Bên cạnh đó, để nâng cao kiến thức và kỹ năng trong công tác kiểm toán bộ bộ, ngày 30 – 31/5/2018, Công ty cũng đã cử nhân sự tham dự và hoàn tất khóa đào tạo về Audit Committee Master Program của Viện Quản trị Công ty Việt Nam.

Người được ủy quyền Công bố thông tin, Thư ký Công ty, các chuyên viên phụ trách công bố thông tin cũng thường xuyên tham gia các lớp đào tạo để kịp thời cập nhật những quy định mới của cơ quan quản lý.

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
		tiểu ban kiểm toán nội bộ								
6	See Beow Tean	Thành viên HĐQT						-	-	-
7	Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc						-	-	-
8	Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường Trục						-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	Phó Tổng Giám đốc						-	-	-
10	Nguyễn Quốc Việt	Phó Tổng giám đốc						-	-	-
11	Lê Quang Hải	Phó Tổng giám đốc						-		
12	Trần Quốc Thảo	Phó Tổng giám đốc						12/2/2018		

[illegible]

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
20	Hồ Nguyễn Duy Khương	Giám đốc khối Hỗ trợ						-	-	-
21	Trần Huy Hào	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh						-	-	-
22	Trang Thanh Trúc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại						-		
23	Lê Phát Tín	Kế toán trưởng						-	-	-
24	Đinh Thị Ngọc Thảo	Thư ký Công ty						-	-	-
25	Nguyễn Thành Khiêm	Giám đốc Khối Kỹ thuật sản xuất						-	12/2/2018	Miễn nhiệm
26	Đoàn Nguyễn Đại	TV Ban KTNB						-	15/5/2018	Không còn là người liên

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Time of Starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Note
	Việt									quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
27	Nguyễn Minh Trí	TV Ban KTNB						-	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
28	Huỳnh Thành Nhân	TV Ban KTNB						-	15/5/2018	Không còn là người liên quan do thay đổi cơ cấu tổ chức
29	Nguyễn Trọng Hòa	Giám đốc nông nghiệp						-	10/05/2018	Miễn nhiệm
30	Nguyễn Chí Thăng	Giám đốc Quản lý Hệ thống						22/1/2018	2/5/2018	Miễn nhiệm

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người

nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Giao dịch của Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan được phê duyệt theo các quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	20/11/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017
2	38/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	Phê duyệt chủ trương ký kế hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty

Tất cả các giao dịch này được ghi nhận và báo cáo trong Báo cáo tài chính hàng Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho cổ đông Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số CMND/Hộ chiếu <i>ID card/Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue,</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Phạm Hồng Dương	-	Chủ tịch HĐQT					1,585,469	0.28%	-
1.2	Phạm Huy Thông	-	Cha					-	-	-
1.3	Nguyễn Thị Ngà	-	Mẹ					-	-	-
1.4	Phan Nguyễn Thanh Thùy	-	Vợ					-	-	-
1.5	Phạm Ngọc Bách	-	Em					-	-	-
1.6	Phạm Ngọc Linh	-	Em					-	-	-
2	Nguyễn Thị Hoa	-	PCT TT HĐQT					1,174,162	0.21%	-
2.1	Bùi Trình	-	Chồng					CA Khánh Hòa	-	-

3	Đặng Huỳnh Úc My	-	Thành viên HDQT			32,523,424	5.84%	
3.1	Đặng Văn Thành	008C230065	Cha			-	-	-
3.2	Huỳnh Bích Ngọc	011C068077	Mẹ			5,237,608	0.94%	
3.3	Trương Hồng Quân	-	Chồng			-	-	-
3.4	Đặng Hồng Anh	003C031999	Anh			-	-	-
3.5	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	-	Em			-	-	-
3.6	Đặng Huỳnh Thái Sơn	-	Em			-	-	-
4	Henry Chung	-	Thành viên HDQT			375,125	0.06%	-
4.1	Trần Huyền Trần	-	Vợ			-	-	-
4.2	Chung Nguyễn	-	Cha			-	-	-
4.3	Lê Thị Thắng	-	Mẹ			-	-	-

4.4	Chung Lê Minh	-	Em		-	-	-
4.5	Chung Lê Nam	-	Em		-	-	-
4.6	Chung Ngọc Thanh	-	Em		-	-	-
5	Nguyễn Thùy Vân	-	Thành viên HĐQT		1,303,920	0.23%	
5.1	Nguyễn Văn Thành	-	Cha		-	-	-
5.2	Trần Thị Tinh	-	Mẹ		-	-	-
5.3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	-	Chị		-	-	-
5.4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	Chị		-	-	-
5.5	Nguyễn Tân	-	Anh		-	-	-
5.6	Nguyễn Thị Phương Trang	-	Chị		-	-	-
5.7	Nguyễn Thị	-	Chị		-	-	-

	Phương Linh						
5.8	Nguyễn Thị Huyền Thanh	-	Chị			-	-
6	See Beow Teann	-	Thành viên HDQT			-	-
6.1	Tong Kit Lin	-	Vợ			-	-
6.2	See Chow Kuang	-	Con			-	-
6.3	See Chow Ye	-	Con			-	-
6.4	See Chow You	-	Con			-	-
7	Nguyễn Thanh Ngữ	-	Tổng Giám đốc			2,181,361	0.39%
7.1	Nguyễn Văn Lễ	-	Cha			-	-
7.2	Nguyễn Thị Huệ	-	Mẹ			-	-
7.3	Nguyễn Văn Ngoan	-	Anh			-	-
7.4	Nguyễn Minh Điền	-	Anh			-	-
7.5	Nguyễn Thiện Lương	-	Anh			-	-

7.6	Châu Hải My		Vợ		-	-	-
8	Trần Quế Trang	-	Phó Tổng giám đốc Thường Trục		1,225,550	0.22%	-
8.1	Trần Hữu Nghĩa	-	Cha		-	-	-
8.2	Nguyễn Thị Muối	-	Mẹ		-	-	-
8.3	Trần Cẩm Huy	-	Em		-	-	-
8.4	Trần Quốc Huy	-	Em		-	-	-
9	Dương Thị Tô Châu	-	Phó Tổng Giám đốc		84,335	0.01%	-
9.1	Dương Thị Thanh Thủy	-	Chị		-	-	-
9.2	Dương Tấn Hưng	-	Anh		-	-	-
9.3	Dương Tấn Lộc	-	Anh		-	-	-
9.4	Dương Thị Thanh Thảo	-	Chị		-	-	-
9.5	Dương Thị Bảo Châu	-	Em		-	-	-
9.6	Dương Thị Quế Hào	-	Em		-	-	-



10	Nguyễn Quốc Việt	-	Phó Tổng giám đốc		661,602	0.11%	-
10.1	Nguyễn Văn Đệ	-	Cha		-	-	-
10.2	Đoàn Ngọc Châu	-	Mẹ		-	-	-
10.3	Huỳnh Thị Ngọc Huệ	-	Vợ		-	-	-
10.4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	Em		-	-	-
10.5	Nguyễn Phong Phú	-	Em		-	-	-
10.6	Nguyễn Quốc Phong	-	Em		-	-	-
10.7	Nguyễn Quốc Cường	-	Em		-	-	-
10.8	Nguyễn Quốc Thái	-	Em		-	-	-
11	Trần Quốc Thảo	-	Phó Tổng giám đốc		179,938	0.03%	-
11.1	Tôn Thị Nhật Giang	-	Vợ		-	-	-
11.2	Trần Quốc Khang	-	Con		-	-	-
11.3	Đặng Thị	-	Mẹ		-	-	-

	Phong							
11.4	Trần Quốc Thỉnh	-	Cha			-	-	-
11.5	Trần Quốc Vũ	-	Anh			-	-	-
11.6	Trần Quốc Trung	-	Anh			-	-	-
11.7	Trần Quốc Hiếu	-	Anh			-	-	-
12	Lê Quang Hải	-	Phó Tổng giám đốc			598,391	0.1%	-
12.1	Trương Thị Quyên	-	Vợ			-	-	-
12.2	Lê Quang Tuệ	-	Con			-	-	-
12.3	Lê Thị Diễm Quỳnh	-	Con			-	-	-
12.4	Lê Quang Bình	-	Cha			-	-	-
12.5	Lê Thị Suyền	-	Chị			-	-	-
12.6	Lê Quang Giáp	-	Anh			-	-	-

12.7	Lê Thị Hương	-	Chị		-	-	-
12.8	Lê Quang Vy	-	Anh		-	-	-
12.9	Lê Thị Loan	-	Chị		-	-	-
12.10	Lê Quang Huy	-	Em		-	-	-
13	Trương Thanh		PTGD		-	-	-
14	Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBT		100,446	0.02%	-
14.1	Nguyễn Văn Có	-	Cha		-	-	-
14.2	Nguyễn Thị Lài	-	Mẹ		-	-	-
14.3	Nguyễn Thị Tiên	-	Chị		-	-	-
14.4	Nguyễn Văn Nhân	-	Anh		-	-	-

[illegible]

16.3	Huỳnh Thị Bích Thảo	-	Chị		-	-	-
16.4	Huỳnh Thị Bích Nga	-	Chị		-	-	-
16.5	Huỳnh Văn	-	Em		-	-	-
16.6	Trần Thị Bích Lệ	-	Vợ		-	-	-
17	Lê Huy Thành	-	Giám đốc phát triển nguyên liệu vùng I		-	-	-
17.1	Lê Thị Thu	-	Mẹ		-	-	-
17.2	Lê Thị Thái	-	Vợ		-	-	-
17.3	Lê Cảnh Thông	-	Con		-	-	-
17.4	Lê Quốc Đạt	-	Con		-	-	-
17.5	Lê Huy Minh	-	Em		-	-	-
18	Đinh Thị Ngọc Thảo	-	Chánh văn phòng kiêm Thư ký Công ty		-	-	-
18.1	Đinh Văn Hương	-	Cha		-	-	-
18.2	Đào Thị Kim Linh	-	Mẹ		-	-	-
18.2	Nguyễn	009C077504	Chồng			0.009%	

	Cường Dũng				45,904		
18.3	Đinh Thị Quỳnh Chi	-	Chị		-	-	-
18.4	Đinh Thị Bảo Châu	-	Em		-	-	-
19	Hồ Nguyễn Duy Khương	-	Giám đốc khối Hỗ trợ		44,000	0.007%	-
19.1	Hồ Đình Hoàng	-	Cha		-	-	-
19.2	Nguyễn Thị Minh Hanh	-	Mẹ		-	-	-
19.3	Hồ Nguyễn Thủy Tiên	033C006899	Em		-	-	-
19.4	Hồ Nguyễn Gia Khanh	-	Em		-	-	-
20	Trần Huy Hào	088C660774	Giám đốc điều hành Trung Tâm Thương Mại Tây Ninh		27,243	0.004%	
20.1	Trần Văn Tư	-	Cha		-	-	-
20.2	Đoàn Thị Bích Thủy	-	Mẹ		-	-	-
20.3	Trần Huy Long	-	Em		-	-	-
20.4	Cao Thị	-	Vợ		-	-	-

	Hồng Nga						
21	Trang Thanh Trúc	-	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại		82,030	0.01%	-
21.1	Nguyễn Duy Hồng Hạnh	-	Vợ		-	-	-
21.2	Trang Duy Minh	-	Con		-	-	-
21.3	Trang Duy Quang	-	Con		-	-	-
21.4	Trang Thanh Tùng	-	Anh		-	-	-
21.5	Trang Thanh Hải	-	Anh		-	-	-
21.6	Trang Thị Trúc Mai	-	Em		-	-	-
21.7	Trang Thanh Phong	008C660740	Em		53,314	0.01%	-
21.8	Trang Thanh Vũ	-	Em		-	-	-
22	Lê Phát Tín	-	Kế toán trưởng		36,550	0.006%	-
22.1	Võ Thị Bích Hạnh	-	Vợ		19,350	0.003%	-

22.2	Lê Phát An	-	Cha		-	-	-
22.3	Thái Thị Đa	-	Mẹ		-	-	-
22.4	Lê Thị Ngọc Trâm	-	Chị		-	-	-
22.5	Lê Phát Cường	-	Anh		-	-	-
22.6	Lê Phát Ngọc	-	Anh		-	-	-
22.7	Lê Phát Huy	-	Anh		-	-	-
23.	Trương Thị Kim Phượng	-	GĐ KD		-	-	-
24	Trương Trí Cường	-	Giám đốc Quản lý hệ thống		27.185	0.005%	-

24.1	Trương Trí Dũng		Ba			
24.2	Đinh Thị Hòa		Mẹ			
24.3	Trương Thạch Thảo		Em			
24.4	Nguyễn Vũ Linh Phụng	011C081516	Vợ			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	27,523,424	4.84%	32,523,424	5.84%	Mua ròng
2	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Giám đốc Tài chính kiêm người được ủy quyền CBTT	104,946	0.02%	100,446	0.02%	Bán ròng
3	Lê Đức Tồn	Giám đốc Nhà Máy	341,281	0.06%	267,281	0.05%	Bán ròng

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Không có.

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG
BIÊN HÒA
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

Phạm Hồng Dương

T.C.P. H.N.